

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST  
Ngày 18-8 -2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Ngân;

2. Ông Nguyễn Duy Dân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện P, tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, đối với:

***Các bị cáo:***

1. Phạm Quang A sinh ngày 04/9/1990, tại: Huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã QT, Huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Quang T sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị T sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 50/HSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2020

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Bình.

2. Nguyễn Quế Q sinh ngày 08/9/1992; tại: Huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã AA, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quế B sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị N sinh năm 1953; vợ, con: chưa có;

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 19/HSST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2020

Nhân thân: Tháng 9/2011 nhập ngũ đến tháng 12/2012 xuất ngũ

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Bình.

***Bị hại:***

- Anh Nguyễn Đình Đ sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn S, xã G, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Anh Nguyễn Bá T sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn H, xã QT, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Anh Nguyễn Hữu T1 sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn B, xã QT, huyện P, tỉnh Thái Bình.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Khắc T2 sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Ông Vũ Duy H sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn L3, xã QH, huyện P, tỉnh Thái Bình.

*(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo và anh Đ; vắng mặt anh T, anh T1, ông T2 và ông H)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Quang A và Nguyễn Quế Q có quan H bạn bè và điều khiển ma túy, để có tiền chi tiêu, trong khoảng thời gian từ ngày 03/3/2021 đến ngày 23/3/2021, Phạm Quang A đã 03 lần thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã G, xã QT, Huyện P. Trong đó có 01 vụ tham gia cùng Nguyễn Quế Q, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Do quen biết nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/3/2021, Phạm Quang A đi bộ sang nhà anh Nguyễn Công M ở cùng thôn hời và mượn

chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen đỏ, biển số 14H7-09XX để đi chơi. Trên đường đi qua cổng nhà anh Nguyễn Đình Đ, Quang A phát hiện thấy 01 chiếc xe lôi tự chế (loại xe 03 bánh), thùng xe hình chữ nhật, kích thước (167 x 84)cm, cần kéo làm bằng tuýp sắt phi 21, hàn chữ T dài 95cm, để ngang, trong sân, cách cổng khoảng 01 mét, đầu xe hướng ra phía cổng. Trên thùng xe để 01 bộ cánh cổng bằng inox, 02 cánh to, mỗi cánh kích thước (254 x 205 x 107)cm, 02 cánh nhỏ hình chữ nhật, mỗi cánh kích thước (205 x 57)cm. Quan sát xung quanh không thấy có người, Quang A dừng xe cách chiếc xe lôi khoảng 01 mét rồi xuống xe đi lại dùng tay kéo chiếc xe lôi lại sát với đuôi xe máy, dùng đoạn dây sẵn có ở tay kéo của xe lôi, buộc thanh kéo xe lôi vào tay nắm phía sau xe máy rồi điều khiển xe kéo xe lôi chở bộ cánh cổng theo đường liên thôn đi về phía xã G, huyện P tìm chỗ bán. Trên đường đi tới Thôn S, xã G, do đường xấu nên 01 cánh cổng nhỏ bị rơi xuống đường nhưng Quang A không biết. Đến thôn H, xã G, thấy cửa hàng thu mua sắt vụn của ông Vũ Duy H, Quang A cho dừng xe lại ở mé đường, đi vào gặp ông H hỏi “*ông có mua sắt vụn không?*”. Ông H nhìn về chiếc xe lôi rồi hỏi “*cổng ở đâu?*”. Quang A nói “*đồ nhà cháu lắp không vừa nên cháu đem bán*”. Ông H nói “*Cái này tính giá sắt vụn 5.000 đồng đến 6.000 đồng/01kg, cả xe lôi và cánh cổng được 1,6 tạ*” Quang A đồng ý bán. Ông H đưa cho Quang A số tiền 800.000 đồng. Nhận tiền, Quang A đi xe mô tô về trả anh M. Anh Đ khi phát hiện tài sản bị mất đã tìm và đến Công an xã G để trình báo. Mua được 03 cánh cổng, ông H kéo xe lôi chở cánh cổng về nhà ở Thôn L3, xã QH, Huyện P để. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, biết chiếc xe lôi và 03 cánh cổng đã mua là tài sản do trộm cắp mà có, ông H đã mang giao nộp cho Công an xã G. Cánh cổng rơi ở đường Thôn S bà Vũ Thị B, sinh năm 1955 ở thôn Thôn H, xã G nhặt được đã giao lại cho Công an xã G. Ngày 04/3/2021, Công an xã G bàn giao tài liệu xác minh ban đầu và tài sản cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện P để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 24/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện P quản lý của anh Nguyễn Công Minh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen đỏ, biển số 14H7-09XX.

Ngày 29/3/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Chiếc xe lôi tự chế (loại 3 bánh), thùng xe hình chữ nhật, kích thước (167x84)cm, cần kéo làm bằng tuýp sắt loại phi 21, hàn chữ T dài 95cm, đã qua sử dụng, trị giá 2.633.333 đồng; 01 bộ cổng inox, 04 cánh, trọng lượng 132kg trị giá 13.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 15.833.333 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 06/3/2021, Quang A đi bộ lang thang trong xã tìm tài sản trộm cắp. Đến quán sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Bá T, cửa quán khóa ngoài (02 cánh kim loại bọc tôn), nhìn qua khe cửa thấy phía trong quán dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wazalet, màu sơn nâu, biển số 17H1 – 72YY, đầu xe hướng vào trong. Quan sát xung quang vắng người, Quang A nhặt thanh sắt, loại phi 14, dài 78cm có sẵn ở trước cửa quán tỳ vào cửa khóa (khóa móc Việt Tiệp) dùng 02 tay giật mạnh theo hướng từ trên xuống dưới làm

vỡ chiếc khóa. Vứt thanh kim loại xuống đất, Quang A mở cửa vào quán đi lại đứng bên trái, quay chiếc xe hướng ra cửa. Thấy chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, Quang A dong chiếc xe ra ngoài, đóng cửa quán lại, ngồi lên xe, mở khóa, khởi động điều khiển xe đi đến nhà ông Nguyễn Khắc T2 (làm nghề trông giữ xe máy). Quang A hỏi vay ông T2 số tiền 700.000 đồng và xin gửi lại chiếc xe này để làm tin. Do có quen và không biết chiếc xe này là tài sản trộm cắp nên ông T2 đồng ý cho Quang A vay số tiền 700.000 đồng. Nhận tiền, Quang A đi về. Khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, anh T đến quán phát hiện khóa cửa quán bị phá, chiếc xe mô tô biển số 17H1 – 72YY bị mất nhưng không đi trình báo. Ngày 24/3/2021, anh T đã nộp lại thanh kim loại Quang A sử dụng làm công cụ phá khóa cho Công an huyện P.

Ngày 29/3/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wazalet, màu sơn nâu, biển số 17H1 – 72YY, trị giá 3.333.000 đồng.

Vụ thứ ba: Tối ngày 22/3/2021, Nguyễn Quế Q đi bộ đến chơi và ngủ lại ở nhà Phạm Quang Anh. Khoảng 10 giờ ngày 23/3/2021, Quang A cùng Q đi sang nhà anh Nguyễn Công C, ở cùng thôn hỏi và mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh, trắng, biển số 17B5-153.ZZ, để đi chơi. Quang A chở Q đi đến 11 giờ cùng ngày quay lại nhà Quang A. Q ở nhà, Quang A điều khiển xe mô tô đi vay tiền chi tiêu. Trên đường qua cổng nhà anh Nguyễn Hữu T1, thấy cổng khóa không có người nên Quang A nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh T1 để trộm cắp tài sản, bán lấy tiền chi tiêu. Quang A dừng, dựng xe cách cổng nhà anh T1 khoảng 01 mét, trèo tường bao xây gạch cao 1,7 mét vào sân, đến cửa chính, 02 tay cầm 02 tay nắm cánh cửa gỗ giật một nhát mở bung 02 cánh cửa. Vào nhà thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda, số loại Lead, màu sơn xanh nâu, biển số 17B5-480.AB, anh T1 dựng ở chân cầu thang, đầu xe hướng vào trong. Do cổng khóa không đưa xe ra được, Quang A theo lối cũ trèo ra ngoài, đi xe về nhà lấy 01 thanh kim loại (xà cày), phi 18 dài 68cm, 01 đầu cong, 01 đầu dẹp, dùng áo đen quấn lại rồi gọi Q ra bảo “*bạn cầm xà cày chở tôi ra đây để lấy đồ*”. Hiểu ý Quang A rủ đi trộm cắp tài sản. Q đồng ý, điều khiển xe mô tô biển số 17B5 – 153.ZZ chở Quang A cầm xà cày đến dừng cách cổng nhà anh T1 khoảng 10 mét. Quang A xuống xe, tay cầm xà cày, bảo Q đi ra nghĩa trang cách nhà anh T1 khoảng 100m chờ và canh giới. Q đồng ý đi xe ra đường gần nghĩa trang đợi. Quang A đi lại cổng, dùng xà cày cạy, bẻ làm bung khuy khóa cổng và bẻ lờ cánh cổng bên phải (chiều từ ngoài đường vào). Quang A nâng cánh cổng đẩy sang bên trái, vào nhà lục tìm ngăn kéo tủ giấy thấy chiếc chìa khóa của xe mô tô, bấm mở khóa điện, dong xe lùi ra sân, đề khởi động máy, đi ra chỗ Q đợi. Quang A điều khiển xe trộm cắp đi trước, Q đi xe mô tô biển số 17B5 – 153.ZZ theo sau, đến thôn Sài, xã An Q, Huyện P, Quang A bảo Q “*tới nhà ông T2 ở xã L bán xe*”. Q đồng ý cùng Quang A đi đến nhà ông Nguyễn Khắc T2 ở Thôn B, xã L, Huyện P. Tới cửa nhà ông T2, Q dừng xe đứng ngoài đợi. Quang A đi chiếc xe trộm cắp được vào trong nhà ga

bán cho ông T2. Xe không có giấy đăng ký nên ông T2 không mua. Quang A đi ra nói với Q “*đi sang Hải Phòng bán xe*”. Q, Quang A mỗi người một xe đi sang huyện D, Thành phố Hải Phòng để tìm chỗ bán xe nhưng không bán được nên đi chiếc xe về nhà để ở nhà Quang A. Khoảng 13 giờ cùng ngày, anh T1 đi làm về thấy cổng bị phá, cửa nhà mở, xe mô tô dựng trong nhà bị mất, kiểm tra thấy 01 thanh kim loại (xà cày) dắt ở khóa cổng nên đã cầm đến Công an Huyện P trình báo. Cơ quan Công an huyện P đã triệu tập Quang A, Q đến làm việc, cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô biển số 17B5-480.AB và xe mô tô biển số 17B5-153.ZZ cho Cơ quan điều tra quản lý.

Ngày 25/3/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead, màu sơn màu xanh nâu, biển số 17B5 – 480.91, trị giá 36.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Quang A và Nguyễn Quế Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Đình Đ khai: Sáng ngày 03/3/2021, bị cáo Phạm Quang A có trộm cắp của anh 01 chiếc xe lôi, trên thùng xe có để 01 bộ cánh cổng 04 cánh bằng inox để ở sân. Anh đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, anh không đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị hại anh Nguyễn Bá T khai: Sáng ngày 06/3/2021, bị cáo Phạm Quang A có trộm cắp của anh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wazalet, màu sơn nâu, biển số 17H1 – 72YY anh để tại quán sửa xe. Anh đã nhận lại tài sản, anh không đề nghị Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị hại anh Nguyễn Hữu T1 khai: Ngày 22/3/2021 bị cáo Phạm Quang A và Nguyễn Quế Q có trộm cắp của anh 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, số loại Lead, màu sơn xanh nâu, biển số 17B5-480.AB, anh đã nhận lại tài sản, anh không đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Duy H khai: Ngày 03/3/2021, ông có mua của bị cáo Phạm Quang A 03 cánh cổng và 01 xe lôi với giá 800.000 đồng, ông không biết đây là tài sản bị cáo trộm cắp mà có. Ông đã nộp lại số tài sản này cho cơ quan Công an. Đối với số tiền 800.000 đồng, ông mua tài sản của bị cáo, ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Khắc T2 khai: Ngày 06/3/2021, ông nhận gửi của bị cáo Phạm Quang A 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wazalet, màu sơn nâu, biển số 17H1 – 72YY và cho bị cáo vay 700.000 đồng. Ông không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có.

Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo đã vay của ông, ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Ngày 23/3/2021, Phạm Quang Acó đặt vấn đề bán cho ông 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, số loại Lead, màu sơn xanh nâu, biển số 17B5-480.AB nhưng do xe không có giấy tờ nên ông không mua nên bị cáo đã điều khiển xe đi về.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSQP ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố: Phạm Quang A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Nguyễn Quế Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Quang A và Nguyễn Quế Q về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Phạm Quang A và Nguyễn Quế Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Về hình phạt: áp dụng Điều 17, Điều 58, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: áp dụng thêm điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quang A xử phạt bị cáo Phạm Quang A từ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; áp dụng thêm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quế Q xử phạt bị cáo Nguyễn Quế Q từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam 31/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo.

Các bị cáo và bị hại (anh Đ) không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận do nghiện ma túy không có tiền chi tiêu nên các bị cáo đã đi trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

**Do đó có đủ cơ sở kết luận:** Trong khoảng thời gian từ ngày 03/3/2021 đến ngày 23/3/2021 Phạm Quang A đã ba lần thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản là 55.166.333 đồng, trong đó có 01 vụ tham gia cùng Nguyễn Quế Q. Nguyễn Quế Q đã cùng với Phạm Quang A thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản giá trị tài sản là 36.000.000 đồng, cụ thể các vụ như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 03/3/2021, Phạm Quang A đã trộm cắp của anh Phạm Đình Đ ở Thôn S, xã G, huyện P, tỉnh Thái Bình 01 chiếc xe ô tô tự chế (loại xe ba bánh), 01 bộ công 04 cánh bằng inox để ở sân, trị giá 15.833.333 đồng, kéo đến bán cho ông Vũ Duy H được số tiền 800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 06/3/2021 Phạm Quang A đã có hành vi phá khóa cửa quán của anh Nguyễn Bá T ở thôn Tiên Bá, xã QT, huyện P, tỉnh Thái Bình để trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wazalet, màu sơn nâu, biển số 17H1 – 72YY trị giá 3.333.000 đồng, đem đến nhà ông Nguyễn Khắc T2 gửi và vay số tiền 700.000 đồng. Tổng số tiền bán tài sản trộm cắp và gửi giữ tài sản trộm cắp để vay tiền được 1.500.000 đồng, Quang A đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 23/3/2021 Phạm Quang A và Nguyễn Quế Q đã trộm cắp của anh Phạm Hữu T1 ở Thôn B, xã QT, huyện P, tỉnh Thái Bình 01 mô tô nhãn hiệu honda, số loại Lead, màu sơn xanh nâu, biển số 17B5-480.AB, trị giá 36.000.000 đồng nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo Phạm Quang A đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quế Q đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

### **“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong*

*các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a )Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

.....

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật.*

*2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*

.....

*c)Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

.....

*5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”,*

Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Phạm Quang A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Quế Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Đối với vụ các bị cáo cùng nhau trộm cắp của anh Nguyễn Hữu T1, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội tự phát, không bàn bạc phân công lên kế hoạch thực hiện tội phạm hay thống nhất cách thức, mức độ ăn chia sau khi trộm cắp, song cũng cần xem xét được vai trò của từng bị cáo để lên một mức án tương xứng đối với vai trò của từng bị cáo. Bị cáo Phạm Quang A là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, sau khi lấy được tài sản trộm cắp đã chủ động tìm nơi tiêu thụ tài sản và giao dịch để bán tài sản. Còn bị cáo Nguyễn Quế Q, sau khi được Quang A rủ bị cáo đã đồng ý ngay, bị cáo là người cảnh giới, canh coi để Quang A thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, bị cáo Phạm Quang A có vai trò thứ nhất còn bị cáo Nguyễn Quế Q có vai trò thứ hai trong vụ án.

Ngoài ra, bị cáo Phạm Quang A còn một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản vào ngày 03/3 và ngày 06/3/2021 nên bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện không liên quan đến bị cáo Nguyễn Quế Q.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, để có tiền chi tiêu các bị cáo không chịu lao động mà lại trộm cắp tài sản của người khác, lợi dụng lúc vắng chủ tài sản, các bị cáo thực hiện hành vi



vào ban ngày, hành vi của các bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi các bị cáo đã gây ra, việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại anh Nguyễn Hữu T1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Quế Q có thời gian tham gia quân đội nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn phạm tội do cố ý nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Quang A thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân các bị cáo thấy: Các bị cáo đều đã bị kết án về tội liên quan đến ma túy, các bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo.

[8] Về mức hình phạt đối với các bị cáo: Đối với vụ các bị cáo cùng nhau trộm cắp thấy: Cả hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự ngang nhau nhưng bị cáo Phạm Quang A có vai trò cao hơn bị cáo Nguyễn Quế Q nên bị cáo Quang A có mức án cao hơn bị cáo Q. Ngoài ra, bị cáo Phạm Quang A phải chịu hình phạt độc lập về 02 hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Như vậy, bị cáo Quang A có mức án cao hơn bị cáo Q, mức án của Quang A thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị, còn bị cáo Q như mức án của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn lại nghiện ma túy vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với ông Vũ Duy H là người đã mua xe lô, bộ cánh cổng của bị cáo Phạm Quang Anh, ông H không biết đây là tài sản trộm cắp được mà có. Đối với ông Nguyễn Khắc T2, là người trông giữ xe, không có giấy phép hành nghề kinh doanh, khi nhận gửi chiếc xe mô tô và cho Phạm Quang A vay số tiền 700.000 đồng, ông T2 không biết đây là tài sản trộm cắp. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý ông H và ông T2 là phù hợp.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Đình Đ, anh Nguyễn Bá T và anh Nguyễn Hữu T1 đã nhận lại tài sản đã bị mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Duy H và ông Nguyễn Khắc T2 không yêu cầu bị cáo Phạm Quang A trả lại số tiền đã mua tài sản và số tiền cho vay. Chiếc khóa cửa của anh T bị phá hỏng, anh T không yêu cầu bị cáo Quang A phải bồi thường trị giá chiếc khóa. Việc bị cáo Quang A dùng xà cày đẩy bung khuy khóa cổng và bản lề cánh cổng bên phải nhà anh Nguyễn Hữu T1 không gây thiệt hại nên anh T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Do đó, về trách nhiệm dân sự HĐXX không giải quyết.

[13] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe Yamaha, số loại Sirius biển số 14H7-09XX là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Công Minh, sinh năm 1991 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 17B5-153.ZZ là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Công Cường, sinh năm 1991 (anh Minh, anh Cường cùng địa chỉ: Thôn H, xã QT, huyện P, tỉnh Thái Bình). Anh M và anh Cường không biết các bị cáo dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại anh M và anh C. Đối với thanh sắt loại phi 14, dài 78cm mà bị cáo Phạm Quang A dùng phá khóa cửa quán của anh Nguyễn Bá T, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh T, Cơ quan điều tra đã trả lại anh T. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh M, anh C và anh T là phù hợp cần chấp nhận.

Chiếc khóa cửa của anh T bị phá hỏng, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo Quang A bán xe lô, cánh cổng cho ông H và số tiền vay của ông T2 do bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, ông H và ông T2 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền trên nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với 01 thanh kim loại (xà cày) phi 18, dài 68cm quản lý của anh Nguyễn Hữu T1, đây là tài sản mà các bị cáo dùng làm công cụ để trộm cắp, có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Về án phí: Bị cáo Phạm Quang A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Quế Q thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn án

phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Q theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang A và Nguyễn Quế Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Quang A 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/3/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Quế Q 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 thanh kim loại (xà cày) phi 18, dài 68cm (*Vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện P, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/7/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện P*)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Quang A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Quế Q.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có mặt (anh Nguyễn Đình Đ) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt (anh Nguyễn Bá T, anh Nguyễn Hữu T1), người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Huyện P;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình;
- Trại giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- UBND xã QT, h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã AA, h. Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Duyên  
(Đã ký)**